

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Bản án số: 508/2024/HNGĐ-ST

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 25 - 12 - 2024

V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Thành và ông Mai Xuân Thường

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Châu - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 284/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 471/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị O, sinh ngày 21/3/1997.

Nơi cư trú: xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Người được nguyên đơn ủy quyền giao, nhận các văn bản tố tụng: ông Nguyễn Văn D. Địa chỉ: số B N, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: anh Đặng Bá Đức T, sinh ngày 20/5/1994.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị O trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị O và anh Đặng Bá Đức T kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An ngày 28/02/2019, trên cơ sở tự nguyện. Chị O, anh T sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu sau khi kết hôn. Tuy nhiên, sau khi kết hôn với nhau được 01 năm do việc làm ăn không thuận lợi nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn với nhau. Năm 2023 anh T đi xuất khẩu lao động ở Campuchia từ đó đến nay chưa về. Thời gian đầu sau khi anh T đi sang Campuchia thì vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, thăm hỏi nhau và anh T có gửi tiền về cho vợ con. Nhưng đến cuối năm 2023, thì anh T ít liên lạc với chị

O, qua tìm hiểu thì được biết ở bên Campuchia anh T thường xuyên chơi bời, không chịu làm ăn. Sau khi biết được sự việc chị O đã khuyên răn nhưng anh T không những không nghe mà còn chơi bời nhiều hơn nên vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Đến đầu năm 2024, anh T đã ít liên lạc về với vợ con. Đến nay, chúng tôi không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn và cuộc sống hôn nhân không thể tiếp diễn được nữa. Vì vậy, chị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đặng Bá Đức T.

Về con chung: chị O, anh T có 01 người con chung là Đặng Đức P, sinh ngày 14/02/2019. Ly hôn, chị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho thân nhân bị đơn (anh Đặng Bá Đức T) và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng anh Đặng Bá Đức T đều vắng mặt không có lý do.

Chị Nguyễn Thị O không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc hiện nay của anh Đặng Bá Đức T. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu thân nhân anh Đặng Bá Đức T (ông Đặng Bá H là bố đẻ anh T, trú tại TT01 nhà khu B, Tòa nhà V, Đại lộ L, thành phố V, tỉnh Nghệ An) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn (anh Đặng Bá Đức T); yêu cầu ông H thông báo cho anh T biết chị O đang khởi kiện ly hôn anh T và Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết; đề nghị anh T gửi lời khai, yêu cầu cho Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân không nhận được ý kiến phản hồi của ông H. Tòa án đã trực tiếp gặp ông H để tiến hành xác minh thông tin của anh T. Ông H cho biết anh T đang đi làm việc tại C, T vẫn thường xuyên liên lạc về với tôi qua mạng xã hội và đã biết chị O làm đơn ly hôn, Tòa án tỉnh Nghệ An đang giải quyết, T có nói lại với tôi nếu chị O có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn thì T sẽ từ Campuchia về để cùng nhau giải quyết. Nếu chị O đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt thì T không về. Còn địa chỉ của T tại nước ngoài thì ông H không biết.

Đến nay, Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến của anh Đặng Bá Đức T liên quan đến giải quyết vụ án trên cũng như không ai cung cấp thông tin về nơi cư trú, làm việc hiện tại của anh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Đặng Bá Đức T; giao con chung Đặng Đức P, sinh ngày 14/02/2019 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng,

không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do chị O không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: do chị O chưa yêu cầu, nên không xem xét.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đặng Bá Đức T có địa chỉ cư trú tại xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An. Anh T hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài, nên vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 122, 123 và 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về thủ tục hòa giải: căn cứ khoản 1, 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không thể tiến hành hòa giải được vì hiện nay anh Đặng Bá Đức T vắng mặt tại nơi cư trú và đang ở nước ngoài.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Đối với nguyên đơn – chị Nguyễn Thị O nộp hồ sơ khởi kiện và có bản tự khai và cung cấp đầy đủ các tài liệu cho Tòa án. Chị O đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn D giao, nhận các văn bản tố tụng. Ông D đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng Tòa án giao cho chị O. Vì điều kiện hiện nay chị không thể trực tiếp đến Tòa án để tham gia phiên tòa, nên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn - anh Đặng Bá Đức T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo Công văn số 14638/QLXNC-P3 ngày 08/7/2024 của Cục Q1 – Bộ C thì anh Đặng Bá Đức T xuất cảnh qua Cửa khẩu N, ngày gần nhất là 15/5/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị Nguyễn Thị O không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Đặng Bá Đức T tại nước ngoài. Tòa án đã yêu cầu ông Đặng Bá H (bố đẻ anh T) cung cấp địa chỉ, tin tức của anh T và thông báo cho anh T biết Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết vụ án dân sự về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị O, đề nghị anh T gửi lời khai cho Tòa án. Tuy nhiên, ông H không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh T, nhưng đã thông tin và anh T đã biết rõ việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết vụ án mà anh T là bị đơn và anh T không có ý kiến gì.

Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng tại Nhà văn hóa xóm T1, xã X và tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An là nơi cư trú cuối cùng của anh T trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Việc anh T không cung cấp địa chỉ và không có ý kiến về vụ án thể hiện anh T cố tình dấu địa chỉ.

Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2019 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thì quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị O và anh Đặng Bá Đức T là hợp pháp. Chị O, anh T sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu sau khi kết hôn. Sau khi kết hôn với nhau được 01 năm do việc làm ăn không thuận lợi nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn với nhau. Năm 2023 anh T đi xuất khẩu lao động ở Campuchia từ đó đến nay chưa về. Thời gian đầu sau khi anh T đi sang Campuchia thì vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, thăm hỏi nhau và anh T có gửi tiền về cho vợ con. Nhưng đến cuối năm 2023, thì anh T ít liên lạc với chị O. Đến nay, chị O anh T không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn và cuộc sống hôn nhân không thể tiếp diễn được nữa. Xét thấy: tình trạng tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị O và anh Đặng Bá Đức T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị O được ly hôn anh T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: chị Nguyễn Thị O và anh Đặng Bá Đ T có 01 con chung Đặng Đức P, sinh ngày 14/02/2019. Xét điều kiện hiện tại, cần chấp nhận nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn. Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, do chị O không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không được ai cản trở. Anh T có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị O không yêu cầu và anh T cũng chưa có ý kiến, nên không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; 37, 38, 39 Điều 147; khoản 2 Điều 207, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị O.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Đặng Bá Đức T.

2. Về con chung:

2.1. Giao con Đặng Đức P, sinh ngày 14/02/2019 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.2. Về cấp dưỡng: Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai số 0012980 ngày 28/6/2024.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Nguyễn Thị O vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ.

5.2. Anh Đặng Bá Đức T đang cư trú tại nước ngoài, vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Xuân Trường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Quỳnh

